

282. Chuyện Điều Tốt Nhất (Tiền Thân Seyya)

Điều tốt nhất các khanh nên biết..

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một quan đại thần của xứ Kosala.

Ông này rất đắc lực cho vua và người ta kể rằng ông làm hết mọi việc cần làm. Vì ông rất đắc lực nên vua rất quý trọng ông. Các quan khác ganh tị, âm mưu hạ nhục và vu cáo ông. Vua nghe lời họ mà không tra xét tội trạng. Dù ông rất đức hạnh và vô tội, vua vẫn cho trói ông lại bằng dây xích và bỏ ông vào ngục. Ông sống cô đơn trong ngục, nhưng nhờ đức hạnh ông vẫn an tâm và nhờ tâm an tịnh, ông hiểu được những điều kiện của sự sống và ông đắc quả Dự Lưu. Ít lâu sau, vua nhận ra ông vô tội nên phá bỏ xiềng xích cho ông và tôn quý ông còn hơn trước kia nữa. Ông muốn được bày tỏ lòng tôn kính trước bậc Đạo Sư nên mang hương hoa đến tịnh xá, đánh lễ đức Phật rồi kính cẩn ngồi một bên. Bậc Đạo Sư ân cần nói với ông:

- Chúng tôi có nghe ông gặp vận xui.

Ông thưa:

- Bạch Ngài, vâng, nhưng con đã làm cho vận xui ấy trở thành tốt, trong lúc ngồi tù, con đã đắc quả Dự Lưu.

Bậc Đạo Sư bảo:

- Nay Hiền hữu, không phải chỉ có ông là người đã đổi xấu thành tốt; những bậc trí giả ngày xưa cũng đã đổi cái xấu thành cái tốt như ông vậy.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa khi Brahmadata là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra là con của chánh hoàng hậu. Ngài lớn lên và được giáo dục tại Takkasilà; khi vua cha mất ngài lên ngôi và giữ đúng mười điều luật của một vị vua; ngài bố thí, hành thiện và chấp trì ngày trai giới.

Một quan đại thần kia đã thông gian trong đám cung phi của vua. Các tội tớ biết được và kể cho vua nghe, một người nọ đang tiến hành một âm mưu. Nhà vua khám phá ra đúng sự thật của việc ấy rồi gọi ông ta lại:

- Đừng bao giờ để cho ta thấy mặt ngươi nữa.

Vua bảo thế rồi đuổi ông ta đi. Ông quan bỏ đi đến triều đình của một vị vua láng giềng, thế rồi mọi sự việc xảy ra như đã tả ở số 51 Tiền thân Mahāsīlava. Ở đây cũng thế, vị vua này ba lần thử ông, tin theo ông và dẫn một đạo quân lớn đến Ba-la-nại để mong xâm chiếm. Được tin ấy, các tướng lãnh của vua Ba-la-nại gần năm trăm vị đã nói với vua:

- Ông vua kia đã đến đây, phá hoại xứ sở để mong chiếm lấy Ba-na-lại. Xin cho chúng thần đi bắt ông ta!

- Ta không muốn giữ vương quốc bằng cách giết hại - vua bảo - Đừng làm gì cả.

Ông vua cướp nước kia bao vây thành phố. Các đại thần lại đến gần vua và nói:

- Tâu Đại vương, xin hãy lưu tâm. Hãy cho phép chúng thần bắt ông ta!

- Không được làm gì cả - vua phán - Hãy mở các cổng thành.

Rồi vua đoan nghiêm ngồi trên bệ, giữa các đại thần của triều đình.

Vua cướp nước vào thành, hạ các người giữ cổng rồi vào cung điện. Nơi đây, ông bắt giữ vua và các triều thần, trói xích lại rồi tống tất cả vào ngục. Vua ngồi trong ngục thương xót kẻ cướp nước kia, nỗi xót xa cùng cực trào dâng trong ngài. Do lòng thương xót kia mà ông vua nọ bỗng cảm thấy giày vò bứt rứt trong thân, cả người như bị thiêu đốt gấp hai lần lửa bỏng. Bị ray rứt xốn xang vì trọng tội, ông ta hỏi các cận thần vì sao như vậy.

Họ trả lời:

- Ngài đã bắt giam một vị vua công chính, do thế mà ngài bị như thế kia.

Ông ta liền đến xin Bồ-tát thứ lỗi, giao trả lại vương quốc. Ông nói:

- Vương quốc của ngài phải là của riêng ngài. Từ nay về sau, xin hãy để các kẻ thù của ngài cho tôi lo liệu.

Rồi ông trừng phạt quan cố vấn xấu xa kia và quay trở về thành phố của mình.

Bồ-tát nghiêm trang ngồi trên bệ cao, trong lễ phục giữa đám triều thần, đọc cho họ nghe hai bài kệ sau:

Điều tốt nhất các khanh nên biết:

Việc tốt hơn hãy quyết lòng làm,

Kể kia, ta đổi thiện tâm

Nên ta cứu tử được năm trăm người.

*Khuyên các khanh, với đời hãy tỏ
Vẻ khoan dung đức độ, hiền hòa,
Cõi trời, vào hết chẳng riêng
Dân Kà-si hỡi, hãy liền nghe ta.*

Như vậy, bậc Đại Sĩ ca ngợi đức hạnh về lòng từ bi đối với đại chúng. Sau đó, ngài rời ngai vàng trong kinh thành đô sộ Ba-la-nại; rộng tới mười hai dặm để đi vào dãy Hy-mã-lạp Sơn và sống đời tu hành.

Bậc Đạo Sư với Trí tuệ Toàn hảo, đọc văn kệ thứ ba:

*Ta là Đại đế Ba-la-nại
Vua Kam-sa, có bấy nhiêu lời:
Cung tên ta đã bỏ rồi,
Thành người tự thắng, ta thời nên công.*

-ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Ananda là ông vua cướp nước kia, còn vua xứ Ba-la-nại chính là Ta vậy.

-ooOoo-

283. Chuyện Con Heo Rừng Của Thọ Mộc (Tiền thân Vanddahaki - Sùkara)

Mỗi ngon nhất bạn luôn luôn được...

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về Trưởng lão Dhanuggàhatissa.

Mahà Kosalā, cha của vua Pasenadi (Ba-tur-nặc) khi gả con gái là công chúa Kosalā cho vua Bimbisàra (Tần-bà-sa-la) đã cho một ngôi làng Kàsi và một số tiền là một trăm ngàn đồng để làm của hồi môn.

Khi Tần-bà-sa-la bị con là Ajàtasattu (A-xà-thế) giết thì công chúa Kosalā cũng chết đi vì sầu khổ. Vua Ba-tur-nặc suy nghĩ: "A-xà-thế giết cha, em gái ta đã phải chết đi vì tiếc thương người chồng bất hạnh; ta sẽ không cho đưa giết cha kia ngôi làng Kàsi ấy nữa".

Thế là vua không chịu cho A-xà-thế ngôi làng kia. Do đó, chiến tranh thường xảy ra giữa hai bên vì ngôi làng. A-xà-thế rất kiêu căng và rất mạnh mẽ, còn Ba-tur-nặc đã quá già nên cứ bị thua trận mãi và nhân dân của ông vẫn thường bị chinh phục. Bấy giờ, vua mới hỏi các triều thần:

- Chúng ta cứ bị đánh bại mãi, biết làm sao bây giờ?

Vua được trả lời:

- Các vị sư phụ rất thiện xảo về chú thuật. Chúng ta phải nghe lời nói của các Tỷ-kheo đang trú tại tinh xá Kỳ Viên.

Vua phái các cận thân, bảo họ chờ thật đúng lúc nghe các Tỷ-kheo ấy nói chuyện. Bấy giờ Trưởng lão sống trong một túp lều lá gần tinh xá tên là Utta và Trưởng lão Dhanuggahatissa đã ngủ hết canh đầu, canh thứ hai và thức dậy vào canh cuối cùng. Ông bỏ vài cành cây, nhúm lên một ngọn lửa rồi ngồi xuống báo:

- Này hiền hữu Utta!

- Gì vậy hiền hữu Tissa?

- Hiền hữu không ngủ à?

- Bây giờ chúng ta cùng thức cả rồi, làm gì đây?

- Thì dậy đi nào, hãy đến ngồi cạnh tôi đây.

Thế rồi Dhanuggahatissa bắt đầu nói với Utta:

- Lão bụng bự Kosalā khờ khạo kia chẳng bao giờ có được một bát cơm chín đầy mà không để cho nó thiu thối đi, làm sao mà toan tính một cuộc chiến tranh trong khi lão ta chẳng biết một tí gì cả? Lão luôn luôn bị đánh bại và phải chịu hao tổn.

- Thế thì lão ta phải làm gì nào?

Bấy giờ đúng là lúc các cận thân kia đang đứng nghe hai vị Trưởng lão nói chuyện. Dhanuggahatissa bàn về chiến thuật:

- Chiến thuật ư? Nó gồm ba loại: đạo quân hoa sen, đạo quân bánh xe và đạo quân toa xe. Nếu những ai muốn bắt A-xà-thế thì họ sẽ đóng quân trên hai ngọn đồi cách thẳng nhau và giả bộ yếu mà chạy, chờ cho đến khi quân của hắn đuổi theo thì chặn ngay lối đi của hắn. Quân từ hai đồn trên đồi kia vọt ra giữ lấy đằng trước và đằng sau hắn, rồi reo hò ầm ĩ lên. Thế là sẽ nhanh chóng bắt được hắn như bắt một con cá trên đất, một con nhái trong nắm tay. Đây, cứ thế là chop được A-xà-thế ngay!

Các cận thân trở về thuật lại hết như vậy cho vua nghe. Vua cho thúc tiếng trống tấn công, dàn quân theo mẫu toa xe và bắt sống được A-xà-thế. Sau đó, khi vua gả con gái mình là công chúa Vajirā cho

con trai của em gái mình (tức A-xà-thế) thì vua cho công chúa ngôi làng Kàsi kia để làm của hồi môn. Các Tỷ-kheo biết được sự việc trên và một hôm, họ đem ra bàn tán trong Pháp đường:
- Nay Hiền hữu, tôi nghe rằng vua Kosalā đã thắng A-xà-thế nhờ những lời chỉ bảo của Dhanuggahatissa.

Bậc Đạo sư bước vào và hỏi:

- Nay các Tỷ-kheo, các ông đang ngồi đây bàn tán chuyện gì đó?

Khi nghe các vị ấy thuật lại, Ngài dạy:

- Đây không phải là lần đầu tiên Dhanuggahatissa khéo léo bàn tán về chiến thuật.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadata trị vì xứ Ba-la-nại, Bò-tát sinh ra là một vị thần cây. Bấy giờ có vài người thợ mộc sống trong ngôi làng gần Ba-la-nại. Một người thợ mộc kia lúc vào rừng đốn cây, thấy một con Heo rừng còn nhỏ bị rơi xuống hầm bẫy, liền mang về nhà nuôi. Con Heo lớn lên, mập mạp với những sừng nanh cong vút. Nó là một con vật rất dễ dạy. Vì người thợ mộc nuôi nó, nên nó có thể là con Heo rừng của người thợ mộc. Mỗi khi người thợ mộc đốn cây, con Heo rừng dùng mõm trở cây lại, rồi dùng răng mang rìu, vạt, đục, vò và cắn một đầu thước đo mà kéo theo. Người thợ mộc sợ người ta bắt nó ăn thịt nên đem nó thả vào rừng.

Con Heo chạy vào rừng sâu, tìm kiếm một nơi an toàn và hợp ý để sống. Sau cùng nó trông thấy một cái hang lớn nằm bên sườn núi, nơi ấy có nhiều củ, rễ, trái thật là một nơi ăn ở rất tốt. Có vài trăm con heo rừng khác trông thấy nó, liền đến gần.

Nó nói với chúng:

- Các bạn đúng là những vật ta đang tìm kiếm và thế là bây giờ ta đã kiếm được rồi. Đây có lẽ là một chỗ tốt. Bây giờ ta muốn sống ở nơi đây cùng các bạn.

Bọn heo rừng kia đáp:

- Hẳn là một chỗ tốt, nhưng lại nguy hiểm.

- À - con Heo nói - mới thoát trông thấy các bạn, ta đã ngạc nhiên rằng sao những vật sống ở một nơi trù phú thế này lại gầy ốm, xanh xao như thế kia. Các bạn sợ cái gì vậy?

- Có một con Hồ, cứ buổi sáng nó đến đây và trông thấy ai thì nó vồ ngay rồi mang đi.

- Việc ấy xảy ra luôn luôn hay thỉnh thoảng mới xảy ra?

- Luôn luôn.

- Có cả thầy bao nhiêu con hồ?

- Chỉ có một con thôi.

- Sao? Chỉ có một con mà lại quá nhiều đối với các bạn à?

- Vâng thưa ngài.

- Ta sẽ bắt nó miễn là các bạn chỉ làm theo lời ta. Con Hồ ấy sống ở đâu?

- Trên ngọn đồi kia.

Thế rồi ban đêm, Heo rừng luyện tập bọn ấy và chuẩn bị chiến đấu, nó giảng giải chiến thuật:

- Chiến trận bao gồm ba loại: đạo quân hoa sen, đạo quân bánh xe, đạo quân toa xe.

Rồi nó sắp đặt bọn heo theo mẫu hoa sen. Nó biết được một nơi lợi thế, bèn nói:

- Ta phải tổ chức trận chiến nơi đây.

Các heo mẹ và heo con đang bú được sắp chính giữa, quanh đó là heo cái không có con thợ, vòng kế nữa là bọn heo nhỏ, rồi vòng tiếp theo là bọn heo trẻ và quanh bọn này là bọn heo sẵn sàng chiến đấu, mạnh khỏe, lực lưỡng. Nó sắp đặt từng đội theo nhóm từng chục hay từng hai chục. Phía trước vị trí của chính nó là một cái lỗ tròn, phía sau lỗ là một cái hố thoải sâu dần có hình dạng như một cái giỏ sây thóc. Nó đứng điều động trong đám heo, theo sau nó là sáu bảy chục con, nó truyền cả bọn phải thật can đảm. Đêm đã hết, con Hồ thức dậy và nghĩ: "Tới giờ rồi!" Nó chạy đi rồi bắt gập đàn heo. Nó đứng lại trên mô đất, trừng mắt thị uy bọn chúng. Con Heo rừng của thợ mộc la lên và ra hiệu cho cả bọn:

- Trùng lại đi!

Tất cả đều trùng mắt nhìn lại hồ. Hồ há miệng gầm gừ một tiếng dài; cả bọn heo cũng làm như thế. Hồ phóng uest, bọn heo cũng vậy. Hể Hồ làm sao thì bọn heo cũng làm theo nó.

"Sao, việc này là thế nào?" - Hồ tự nghĩ - "Mọi khi chúng nó thấy ta là liền vắt giò lên cổ mà chạy. Thực ra chúng quá sợ hãi đến chạy không nổi nữa. Nay chẳng những chúng không chạy mà lại còn đứng lên

chông ta nữa. Ta làm gì chúng đều nhại lại. Có anh chàng kia đang đứng ở vị trí chỉ huy. Chính hắn là kẻ đã tổ chức cái bọn hỗn độn này. Thôi được, ta không thấy cách nào để thắng bọn chúng". Thế rồi nó quay đi và trở về hang.

Bấy giờ có một ả sĩ giả hiệu, thường được Hồ chia cho một phần mồi. Lần này Hồ trở về tay không, ông ta để ý sự việc ấy và đọc bài kệ sau đây:

Mồi ngon nhất bạn luôn luôn được

Mỗi khi đi săn rượt heo rừng.

Bạn nay phiền muộn, tay không,

Nào đâu sức mạnh hào hùng trước đây?

Nghe thế, Hồ đọc một bài kệ tiếp:

Trước kia chúng thường hay tháo chạy,

Tìm về hang, kinh hãi, tả tơi;

Nay thành hàng ngũ hẳn hoi,

Đứng lên dũng mãnh, quyết đòi ta lui.

-Ồ - đừng sợ chúng - ả giả khích lệ - chỉ một tiếng gầm, một cú vỗ là đủ làm chúng kinh hãi mất trí khôn và trở nên hỗn loạn ngay.

Hồ xiêu lòng trước lời khuyên dụ ấy, lấy can đảm quay trở lại và đứng lên mô đất kia.

Chú Heo rừng của thợ mộc đang đứng giữa hai cái hố, bọn heo la lên:

- Chủ tướng xem kia, tên vô lại kia lại đến!

- Ồ, chớ sợ - nó nói - Chúng ta sẽ tóm nó ngay.

Hồ gầm một tiếng rồi phóng tới vỗ lấy chú heo rừng của thợ mộc, ngay lúc ấy chàng Heo né tránh và nhảy ngay xuống cái hố tròn. Hồ không dừng lại được, ngã lộn nhào và rơi trọn vào ngàm của cái hố thứ hai kia, nằm chệt tại đó. Heo nhảy ra khỏi cái hố của nó, nhanh như chớp, thúc sừng vào đuôi con Hồ, xé toang đến tận thân nó, vùi nanh vào khối thịt ngon ngọt của con vật, và thúc cả vào đầu nó. Rồi nó lôi Hồ ra khỏi hố và la lớn:

- Kẻ thù của các bạn đây, dành cho các bạn đây!

Bọn heo đến trước có thịt hồ mà ăn, còn bọn đến sau chỉ ngửi vào mồm bọn kia mà hỏi thịt hồ ăn giống như ăn thứ gì!

Nhưng bọn heo rừng vẫn chưa thỏa dạ. Chú heo kia đã nhận thấy thái độ của chúng, liền hỏi:

- Bây giờ còn điều gì nữa nào?

- Thừa chủ tướng - chúng nói - Giết được một con hồ thì thật là tốt quá, thế nhưng ông ả sĩ giả mạo kia còn có thể mang đến cả chục con hồ nữa!

- Hẳn ta là ai thế?

- Một nhà tu giả hiệu ác độc.

- Con hồ kia ta còn giết được, thế các bạn cho rằng một con người còn có thể chạm tới ta được chăng?

Hãy đến đó đi và chúng ta sẽ tóm được hắn.

Thế là cả bọn tiến lên.

Bấy giờ ông kia đang lấy làm lạ rằng tại sao Hồ lâu quá mà chưa trở về. Không chừng bọn heo đã tóm được nó rồi?" Ông ta tự nghĩ như vậy và quyết ra đón Hồ ở dọc đường. Khi ông ra thì đàn heo đã kéo đến! Ông ta vội quơ các đồ dùng rồi phóng chạy. Bọn heo đuổi riết theo. Ông ném bỏ các thứ vướng víu rồi vọt trèo lên một cây sung.

Bọn heo la lên:

- Thừa chủ tướng, thế là xong hết cả rồi! Ông kia đã leo lên cây.

- Cây nào? Chú Heo lãnh đạo hỏi.

- Cây sung! Chúng đáp.

-Ồ - thế thì tốt lắm, các chị heo nái mang nước lại, các bạn heo trẻ bới cây, các bạn tráng kiện có sừng nanh bút rể, đám còn lại vây quanh mà trông chừng.

Cả bọn làm theo các nhiệm vụ mà nó giao phó. Trong khi ấy nó lao ngay vào một cái rễ to lớn, rồi như một nhát rìu bổ, nó tống ngã cái cây xuống đất. Bọn heo đang chờ sẵn, xông tới kết liễu vị tu sĩ giả mạo kia, xé ông ra từng mảnh và chỉ trong chốc lát, chúng gặm đến sạch xương!

Thế rồi, chúng đặt chàng Heo rừng của thợ mộc trên thân cây; lấy chiếc vỏ sò của kẻ bạc mạng, đổ đầy nước rồi tưới vào chú Heo rừng kia để tôn lên làm vua. Một chị heo trẻ cũng được chúng tôn lên làm

hoàng hậu.

Người ta bảo rằng đó là nguồn gốc của tục lệ này vẫn còn được giữ. Ngày nay khi muốn tôn ai lên làm vua, người ta để người ấy ngồi trên một chiếc ghế đẹp bằng gỗ cây sung rồi dùng ba chiếc võ sò tưới vào. Một vị thần sống ở trong rừng ấy chứng kiến sự việc kỳ diệu ấy, hiện ra trước bảy heo, đứng trong lỗ nứt của thân cây và đọc lên bài kệ thứ ba:

*Ta đã thấy một kết đoàn kỳ đặc
Vinh quang thay, những bộ tộc hợp quần!
Đám heo rừng đã đánh hổ tan hoang
Bằng sức mạnh và sừng nanh hợp nhất.*

-ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Trưởng lão Dhanuggahatissa là chú Heo rừng của người thợ mộc, còn Ta là vị thần cây.

-ooOoo-

284. Chuyện Vận May (Tiền Thân Siri)

Những của cải do mình tạo dựng...

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể về một vị Bà-la-môn ăn cắp vận may.

Các tình tiết về câu chuyện Tiền thân này giống như ở số 40. Tiền thân Khadiraga.

Cũng như trước kia vị nữ thần tà giáo sống ở tháp cổng nhà ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc), ăn năn hối lỗi đem bỏ vào kho của ông năm trăm bốn mươi triệu đồng tiền vàng và trở thành bạn của ông. Ông dẫn nàng đến trước bậc Đạo Sư. Ngài thuyết giảng cho nàng, nhờ thế, nàng nhập quả vị Dự lưu. Từ đó, danh tiếng của vị Trưởng giả lại vang lừng như trước.

Bấy giờ, có một Bà-la-môn sống tại Kỳ Viên có tài xem dấu hiệu của vận may, suy nghĩ: "Cấp Cô Độc bị nghèo khó rồi lại trở nên nổi danh. Ta giả bộ thăm hấn rồi lấy cắp vận may của hấn xem sao!

Thế là ông ta đến nhà ông Cấp Cô Độc và được đón tiếp rất niềm nở. Sau những lần trao đổi xã giao, chủ nhà hỏi lý do cuộc viếng thăm. Vị Bà-la-môn để ý xem vận may của Trưởng giả kia nằm ở đâu. Bấy giờ ông Cấp Cô Độc có một con gà trống trắng, trắng như một võ sò đã được cọ rửa, con gà được giữ trong một cái lồng bằng vàng, và vận may của vị Trưởng giả đang nằm trong cái mồng của nó. Thế là người Bà-la-môn ấy đã dò tìm được vận may nằm ở đâu rồi.

- Thưa Tôn giả - ông ta nói - tôi dạy thần chú cho năm trăm người bạn trẻ. Chúng tôi đang bực mình vì một con gà trống cứ gáy không phải lúc. Con gà của ngài gáy đúng giờ giấc, vì thế mà tôi đến đây để xin nó. Ngài có thể cho tôi không?

- Vâng, Trưởng giả bảo, và ngay khi ông thốt ra lời ấy thì vận may rời khỏi cái mồng gà và đến nằm trong một viên ngọc gắn ở cái gối. Người Bà-la-môn thấy vận may vào trong viên ngọc liền xin luôn viên ngọc. Và ngay khi chủ nhân thuận cho thì vận may lại rời viên ngọc mà vào nằm trong cái gậy dùng để tựa vệ đang đặt trên gối. Người Bà-la-môn thấy thế lại xin thêm chiếc gậy.

- Hãy lấy đi rồi ra về. Chủ nhân nói.

Và ngay lúc ấy, vận may lại rời chiếc gậy mà vào nằm trên đầu người vợ chánh của chủ nhân, đó là Phu nhân Punnalakkhanà (Phước tướng). Thấy thế, vị Bà-la-môn gian xảo kia tự nghĩ: "Đây là thứ không thể nhượng lại, ta đâu có thể xin được!" Thế rồi ông nói với vị Trưởng giả:

- Thưa Trưởng giả, tôi đến nhà ngài chỉ để đánh cắp vận may của ngài. Vận may ấy nằm trong mồng con gà trống của ngài. Nhưng khi ngài cho tôi con gà trống, vận may lại chạy sang viên ngọc; khi ngài cho tôi viên ngọc, vận may lại sang chiếc gậy; khi ngài cho tôi chiếc gậy thì nó lại chạy thoát ra ngoài và vào trong đầu của Phu nhân Phnnalakkhanà. Chắc chắn đây là thứ không thể nhượng lại, vậy không bao giờ tôi có thể có được vận may ấy. Không thể nào đánh cắp vận may của ngài được. Vậy thì ngài hãy giữ nó!

Nói xong, ông ta đứng dậy và ra đi. Ông Cấp Cô Độc quyết định kể chuyện cùng bậc Đạo Sư. Vì thế ông đến tịnh xá. Sau khi thành kính đánh lễ, ông ngồi xuống một bên và kể cùng đức Phật đầu đuôi sự việc.

Bậc Đạo Sư nghe xong và dạy:

- Nay thiện nam tử, ngày nay vận may của một người không đi sang người khác. Nhưng ngày xưa vận may của những kẻ kém trí lại đi sang kẻ khôn lanh.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì xứ Ba-la-nại, Bò-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn tại

vuông quốc Kàsi. Lớn lên, ngài được giáo dục tại Takkasilà và sống trong gia đình của ngài. Nhưng khi cha mẹ mất ngài quá sâu muộn, lui về sống ẩn dật trong dãy Hy-mã-lạp Sơn, tụ tập các Thắng trí và các Thiên chúng.

Một thời gian lâu sau, ngài xuống các làng mạc để kiếm muối và đồ gia vị, rồi trú trong các vườn cây của vua Ba-la-nại. Ngày hôm sau trên đường khát thực, ngài ghé đến cổng nhà của một người dạy voi. Ông này cảm mến cung cách của ngài, cho ngài ăn rồi thuận cho ngài trú trong vườn nhà của ông và đều đặn hầu hạ ngài.

Bấy giờ có một người kia làm nghề kiếm củi, từ trong rừng về muộn quá không kịp đến thành phố. Ông phải ngủ đêm tại một ngôi đền, đặt bó củi dưới đầu để làm gối nằm. Tại ngôi đền, có một số gà trống rừng đang đậu trên một ngọn cây. Đến sáng, con gà đậu trên cao đã để rơi phân trên lưng con gà bên dưới.

- Ai đã để rơi phân trên lưng tôi thế? Con ở dưới kêu lên.

- Tôi đây! Con ở trên đáp.

- Sao vậy chứ?

- Mặc tôi, con đậu trên đáp, rồi lại nhỏ phân xuống. Thế là hai con bắt đầu gây gỗ nhau và kêu to:

- Người có quyền gì chứ, người có quyền gì chứ.

Cuối cùng, con đậu phía dưới nói:

- Hễ ai giết ta, đem thịt ta quay trên than mà ăn thì sẽ được một ngàn đồng vào mỗi buổi sáng đây!

Con gà đậu phía trên trả lời:

- Ô-, chớ quá phách lối vì một chuyện quá nhỏ nhặt như thế! Ta ấy à, hễ ai ăn toàn thịt của ta thì sẽ được làm vua; nếu ai ăn phần da bên ngoài của ta, người ấy sẽ được làm tể tướng hoặc làm chánh hoàng hậu tùy theo người ấy là đàn ông hay đàn bà; còn nếu ai lấy xương ta mà gặm thịt thì sẽ được làm quan coi kho báu của nhà vua nếu người ấy là một gia trưởng, và nếu người ấy là một nhà tu thì sẽ được vua trọng vọng!

Người tiêu phu nghe hết mọi sự việc và đắn đo suy nghĩ: "Nếu ta được làm vua thì đâu cần một ngàn đồng?" Thế rồi ông im lặng trèo lên cây, chộp lấy con gà trống đậu phía trên cao và giết nó đi. Ông cột túm con gà nhét vào túi áo rồi tự bảo: "Thế là ta sẽ làm vua!" Khi công thành vừa mở, ông đã bước ngay vào. Ông ta nhổ lông gà, rửa sạch rồi đem giao cho bà vợ, bảo bà ta làm món thịt thật ngon. Bà vợ làm món thịt với một ít gạo, rồi đem đặt trước mặt chồng và mời chồng ăn.

Người chồng nói:

- Bà nó này, thịt này có giá trị rất lớn, ăn thịt này tôi sẽ trở thành vua và bà sẽ trở thành hoàng hậu!

Rồi hai vợ chồng mang món thịt nấu với gạo ấy ra để trên bờ sông Hằng, họ định tắm xong rồi mới ăn. Thế là sau khi để thịt trên bờ, họ xuống tắm.

Vừa lúc ấy, một ngọn gió dâng nước lên, cuốn thịt đi. Món thịt trôi bập bênh trên sông. Một người dạy voi, ấy là một nhân vật quan trọng, trong lúc cho voi tắm ở phía dưới dòng sông đã trông thấy món thịt ấy.

- Cái gì đây? Ông ta bảo vớt nó lên.

Có người trả lời:

- Thưa ngài, đây là món thịt nấu với gạo.

Ông ta sai gói lại, niêm phong và gửi về nhà cho vợ ông, dặn rằng khi ông trở về thì mở ra cho ông ăn.

Còn ông tiêu phu cứ chạy rông, từ bụng phụng ra cả cát và nước mà ông đã nuốt vào.

Bấy giờ một vị khố hạnh kia là giáo sĩ của người dạy voi ấy, vốn có nhãn thông, tự nghĩ: "Ông bạn chủ ta vẫn giữ chức vụ với bầy voi mãi, biết bao giờ ông ta mới được thăng chức?". Suy nghĩ như vậy, và nhờ có nhãn thông ông thấy rõ người kia và hiểu cần phải làm gì. Ông liền đến trước, ngồi trong nhà người chủ.

Người chủ trở về, kính cẩn chào giáo sĩ rồi ngồi xuống một bên. Ông ta sai dọn ăn, rồi bảo mang thức ăn, thức uống cho vị khố hạnh. Vị ấy không nhận đồ ăn mang đến cho ông, và nói:

- Tôi sẽ chia thức ăn này ra.

Người chủ chấp nhận. Vị giáo sĩ chia thịt ra từng phần, các phần thịt đưa cho người dạy voi, phần da

đưa cho vợ của ông ấy, và lấy phần thịt dính ở xương cho mình. Bữa ăn chấm dứt, giáo sĩ nói với gia chủ:

- Ba ngày nữa, ông sẽ làm vua, hãy cẩn thận mọi việc ông làm!

Rồi vị ấy ra đi.

Vào ngày thứ ba, một ông vua láng giềng đến vây Ba-la-nại. Vua bảo người dạy voi mặc áo của vua rồi lên voi và ra trận, còn chính ngài giả trang, lẫn lộn trong đám quân lính. Một mũi tên bay vọt tới cắm

vào vua, thế là vua chết ngay tại chỗ. Người dạy voi biết rằng vua đã chết, liền bảo đưa đến một số tiền lớn rồi đánh trống lên và tuyên bố:

- Những ai muốn được tiền, hãy tiến lên và chiến đấu!

Đám chiến sĩ trong nháy mắt đã giết được ông vua đối nghịch kia.

Sau tang lễ của vua, các triều thần thương nghị ai là người được chọn làm vua. Họ bảo:

- Khi đức vua chúng ta còn sống, ngài đã mặc long bào cho người dạy voi. Chính người ấy đã chiến đấu và giữ được vương quốc, vậy thì vương quốc sẽ phải được trao cho người ấy!

Thế rồi họ tôn ông lên ngôi vua và vợ của ông được lên làm chánh hậu. Bỏ-tát trở thành người thân tín của vua.

-ooOoo-

Sau khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, với trí tuệ toàn hảo, Ngài đọc hai bài kệ sau đây:

Những của cải do mình tạo dựng,

Chẳng phải nhờ may mắn mà thành,

Do ơn thần nữ phúc lành

Người hay, kẻ dở đều dành phần cho.

Trên cuộc thế sờ sờ lắm kẻ

Thiện hiền hay ác tệ hung tàn,

Cuối cùng được hưởng giàu sang,

Đúng ra nào phải là phân họ đâu?

Sau đó, bậc Đạo Sư dạy thêm:

- Này Hiền giả, những kẻ ấy chẳng có nguồn lợi nào khác ngoài công đức của họ tạo được trong các đời trước; điều này khiến cho ông đạt được những của báu ngay ở chỗ vốn chẳng có hầm mỏ gì. Rồi ngài đọc bài kệ sau đây:

Kho báu kia muôn điều thiện phúc

Thoả mãn bao nguyện ước trời, người:

Hình dung, tiếng nói, tốt tươi,

Mặt mày xinh đẹp, sống đời quyền uy,

Mọi kiêu sa, oai nghi vương giả,

Hạnh phúc đầy, và cả ngôi trời,

Trời, người phúc lạc đôi nơi,

Niết bàn tự chứng, trí thời tự do,

Tình chân thiết dành cho bè bạn,

Với tự mình chiến thắng lấy mình;

Bích Chi Phật quả nên hình:

Giác tri, giải thoát, tu hành tinh chuyên.

Ấy tất cả ước nguyện vừa dần,

Kho báu kia vốn sẵn có rồi,

Diệu kỳ công đức cao vời,

Trí nhân, thắng giả muôn người ngợi ca.

-ooOoo-

Cuối cùng con Gà đọc vắn kệ thứ ba để giải thích những báu vật ẩn chứa vận may của ông Cấp Cô Độc:

Gà kia, ngọc nọ, gậy này,

Rồi người vợ nữa, vận may luân hành.

Cho hay một kẻ thiện lành

Kho tàng kia vẫn được dành phần riêng.

-ooOoo-

Rồi ngài nhận diện Tiền thân:

- Trưởng lão Ànanda là vị vua, và giáo sĩ của gia đình kia chính là đức Phật.

-ooOoo-